

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức; lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2692/TTr-SKHĐT ngày 30/10/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 1,2 tại Mục B - Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh Phần I - Danh mục thủ tục hành chính và Phần II – Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính bị bãi bỏ (từ trang 28 đến hết trang 50) được ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh về Công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức; lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

**Điều 3.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

**Phụ lục I**

**CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI LĨNH VỰC THÀNH LẬP  
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH THUỘC THẨM QUYỀN  
QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI****THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN****LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH**

1	1.001612. 000.00.00.H10	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Toàn trình
2	2.000720. 000.00.00.H10	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Toàn trình

## Phụ lục II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC CẤP HUYỆN

#### I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH

##### 1. Đăng ký thành lập hộ kinh doanh. Mã số TTTC 1.001612.000.00.00.H10. Mức DVC:

###### a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh thực hiện đăng ký hộ kinh doanh trên Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, hoặc gửi trực tiếp hồ sơ đến Bộ phận một cửa cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh.

- Khi tiếp nhận hồ sơ (**trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucongbinhphuoc.gov.vn>) hoặc trực tiếp**), Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tiếp nhận và trao Giấy biên nhận (hoặc sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ qua mạng điện tử nếu nộp hồ sơ trực tuyến).

Bước 2: Xử lý hồ sơ:

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cập nhật và xử lý 01 hồ sơ đồng thời trên 02 phần mềm đối với hồ sơ nộp trực tuyến trên **Cổng Dịch vụ công của tỉnh** và sau đó cập nhật trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh (tại trang <http://dangkyhkd.dkhd.gov.vn>)).

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sau khi tiếp nhận hồ sơ nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, số hóa, đặt tên văn bản điện tử tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy (nếu Doanh nghiệp chưa có tạo lập hồ sơ điện tử) và tải lên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh (tại trang [dangkyhkd.dkhd.gov.vn](http://dangkyhkd.dkhd.gov.vn)).

*Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh truyền thông tin đăng ký thành lập hộ kinh doanh sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế; Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế nhận thông tin đăng ký thành lập hộ kinh doanh từ hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh truyền sang và tự động kiểm tra sự phù hợp của thông tin theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế.*

- Trường hợp thông tin phù hợp theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động tạo mã số hộ kinh doanh và thực hiện phân cấp cơ quan thuế quản lý đối với hộ kinh doanh; đồng thời truyền các thông tin này sang hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Trường hợp thông tin không phù hợp theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động phản hồi về việc thông tin không phù hợp và truyền sang hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh;

*Trên cơ sở thông tin do Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế cung cấp, Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho người thành lập hộ kinh doanh; trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp, Phòng Tài chính – Kế hoạch phải ra Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ.*

- Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh, cán bộ tiếp nhận hồ sơ thực hiện cập nhật kết quả giải quyết trên **Cổng dịch vụ công của tỉnh** và kết thúc hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Tài chính – Kế hoạch phải thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ hoặc người thành lập hộ kinh doanh biết. Thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).

**Bước 3:** Trả kết quả: Phòng Tài chính – Kế hoạch chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa cấp huyện để trả kết quả cho hộ kinh doanh.

**\* Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số trên phần mềm đăng ký trực tuyến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nội dung này sẽ thực hiện khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến):**

- Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số để ký xác thực hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trả giấy biên nhận hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh cho người nộp hồ sơ qua mạng thông tin điện tử theo quy trình trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công: <http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>.

- Hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận một cửa cấp huyện.

**c) Thành phần, Số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

(i) Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh;

(ii) Bản sao Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;

(iii) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;

(iv) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

**\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**d) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Cơ quan thực hiện:**

Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân, đại diện hộ gia đình.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

**h) Lệ phí:** 100.000 đồng/lần cấp (Theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước).

- Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Công dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-1, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

(i) Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;
- Tên của hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 88 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;
- Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ;
- Nộp đủ lệ phí đăng ký hộ kinh doanh theo quy định.

*(ii) Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử được chấp thuận khi có đầy đủ các yêu cầu sau:*

*- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy. Chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình hoặc cá nhân khác ký tên trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 5g (bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT);*

*- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;*

*- Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số của chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 4 Điều 84 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.*

#### ***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

**Mẫu đơn, tờ khai hành chính đính kèm**

---

**PHỤ LỤC III**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ... tháng ... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: .... / .... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Mã số thuế cá nhân (nếu có): .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Căn cước công dân       Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: .... / .... / ..... Nơi cấp: .....

Có giá trị đến ngày (nếu có): .... / .... / .....

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....



Xã/Phường/Thị trấn: .....  
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
 Tỉnh/Thành phố: .....  
 Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

**Đăng ký hộ kinh doanh do tôi là chủ hộ với các nội dung sau:**

**1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):** .....

**2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....  
 Xã/Phường/Thị trấn: .....  
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
 Tỉnh/Thành phố: .....  
 Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....  
 Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>:**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Đánh dấu x để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
-----	-----------	----------	---

**4. Vốn kinh doanh:**

Tổng số (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....

**5. Thông tin đăng ký thuế:**

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....  
 Xã/Phường/Thị trấn: .....  
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

<sup>1</sup> - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm:

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

<sup>2</sup> Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do (free text) và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động<sup>3</sup> (trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này): /.../.../.....

5.3. Tổng số lao động (dự kiến): .....

5.4. Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh (Chỉ kê khai khi có địa điểm kinh doanh khác trụ sở hộ kinh doanh):

STT	Tên địa điểm kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh				Ngày bắt đầu hoạt động
		Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn	Phường/xã	Quận/huyện	Tỉnh/ thành phố	

**6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

Cá nhân

Các thành viên hộ gia đình

**7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh<sup>4</sup>:**

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ liên lạc	Số, ngày cấp, cơ quan cấp CCCD/CMND	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Tôi xin cam kết:

- Bản thân và các thành viên hộ kinh doanh (trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập) không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

<sup>3</sup> Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

<sup>4</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này.

**CHỦ HỘ KINH DOANH**  
*(Ký và ghi họ tên)<sup>5</sup>*

---

<sup>5</sup> Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

## **2. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh. Mã số TTHC: 2.000720.000.00.00.H10**

### ***a) Trình tự thực hiện:***

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.

- Khi thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 điều 90 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký.

- Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký.

- Trường hợp hộ kinh doanh chuyển địa chỉ trụ sở sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký, hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi địa chỉ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi dự định đặt trụ sở mới.

- Khi tiếp nhận hồ sơ (**trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucongbinhphuoc.gov.vn>) hoặc trực tiếp**), Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tiếp nhận và trao Giấy biên nhận (hoặc sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ qua mạng điện tử nếu nộp hồ sơ trực tuyến).

Bước 2: Xử lý hồ sơ:

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cập nhật và xử lý 01 hồ sơ đồng thời trên 02 phần mềm đối với hồ sơ nộp trực tuyến trên **Cổng Dịch vụ công của tỉnh** và sau đó cập nhật trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh (tại trang <http://dangkyhkd.dkkd.gov.vn>)).

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sau khi tiếp nhận hồ sơ nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, số hóa, đặt tên văn bản điện tử tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy (nếu Doanh nghiệp chưa có tạo lập hồ sơ điện tử) và tải lên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh (tại trang [dangkyhkd.dkkd.gov.vn](http://dangkyhkd.dkkd.gov.vn)).

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh, cán bộ tiếp nhận hồ sơ thực hiện cập nhật kết quả giải quyết trên **cổng dịch vụ công của tỉnh** và kết thúc hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh

doanh cấp huyện thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho hộ kinh doanh trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ mới phải thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi trước đây hộ kinh doanh đã đăng ký.

- Khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mới trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ.

**Bước 3:** Trả kết quả: Phòng Tài chính – Kế hoạch chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa cấp huyện để trả kết quả cho hộ kinh doanh.

**\* Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số trên phần mềm đăng ký trực tuyến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nội dung này sẽ thực hiện khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến):**

- Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số để ký xác thực hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trả giấy biên nhận hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh cho người nộp hồ sơ qua mạng thông tin điện tử theo quy trình trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công: <http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>.

- Hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận một cửa cấp huyện.

**c) Thành phần, Số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP:

(i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký;

(ii) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

- Đối với trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh:

(i) Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh cũ và chủ hộ kinh doanh mới ký hoặc do chủ hộ kinh doanh mới ký trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế;

(ii) Hợp đồng mua bán hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc mua bán trong trường hợp bán hộ kinh doanh; hợp đồng tặng cho đối với trường hợp tặng cho hộ kinh doanh; bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế;

(iii) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thay đổi chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;

(iv) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. Sau khi bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh, hộ kinh doanh vẫn phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của hộ kinh doanh phát sinh trong thời gian trước ngày chuyển giao hộ kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh, người mua, người được tặng cho, người thừa kế và chủ nợ của hộ kinh doanh có thỏa thuận khác.

- Đối với trường hợp hộ kinh doanh chuyên địa chỉ trụ sở sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký, hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi địa chỉ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi dự định đặt trụ sở mới:

(i) Bản sao Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký;

(ii) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;

(iii) Bản sao Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

***d) Thời hạn giải quyết:***

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ hoặc người thành lập hộ kinh doanh.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở, Cơ

quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ mới phải thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi trước đây hộ kinh doanh đã đăng ký.

***d) Cơ quan thực hiện:***

Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.

***e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

Hộ kinh doanh.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ.

***h) Lệ phí:*** 30.000 đồng/lần cấp (Theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước).

- *Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Công dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.*

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

- *Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-2, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT);*

- *Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh (Phụ lục III-3, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT).*

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:***

(i) Chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.

(ii) Khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mới trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ.

(iii) Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây:

- *Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;*

- Tên của hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 88 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;

- Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ;

- Nộp đủ lệ phí đăng ký hộ kinh doanh theo quy định.

(iv) *Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử được chấp thuận khi có đầy đủ các yêu cầu sau:*

- *Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy. Chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình hoặc cá nhân khác ký tên trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (can) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 5g (bổ sung tại Khoản 2 Điều) Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT);*

- *Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;*

- *Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số của chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh Ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 4 Điều 84 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.*

#### **l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.



- Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

***Mẫu đơn, tờ khai hành chính đính kèm***

---

**PHỤ LỤC III-2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021)*

**TÊN HỘ KINH DOANH**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh**Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....<sup>1</sup>Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

Mã số đăng ký hộ kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Fax (*nếu có*): .....Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:***(Hộ kinh doanh chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi)*


---

<sup>1</sup> - Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 4 Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh dự định đặt địa chỉ trụ sở mới.

- Các trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh còn lại theo quy định tại Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỘ KINH DOANH**

Tên hộ kinh doanh sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ HỘ KINH DOANH****Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

.....

Tỉnh/Thành phố: .....

.....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu hộ kinh doanh thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh).

Hộ kinh doanh cam kết trụ sở hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.



**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN KINH DOANH**

Vốn kinh doanh đã đăng ký (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): .....

.....

Vốn kinh doanh sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): .....

.....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>2</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành <sup>3</sup>	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp một trong các ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này)

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành <sup>4</sup>	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bỏ là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này)

**3. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh chính<sup>5</sup>** (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính và trong trường hợp thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh chính):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành

**Lưu ý:** Trường hợp hộ kinh doanh thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hộ kinh doanh kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh được bổ sung tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh được bỏ tại mục 2.

<sup>2</sup> - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

<sup>3,4</sup> Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do (free text) và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

<sup>5</sup> Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

### 1. Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:

Chỉ tiêu	Thông tin đăng ký cũ	Thông tin đăng ký mới
- Chỉ tiêu 5.1: Địa chỉ nhận thông báo thuế trên tờ khai Phụ lục III-1		
- ...		

### 2. Đăng ký địa điểm kinh doanh (Đối với trường hợp phát sinh thêm địa điểm kinh doanh):

STT	Tên địa điểm kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh				Ngày bắt đầu hoạt động
		Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ ấp/thôn	Phường/ xã	Quận/ huyện	Tỉnh/ thành phố	



**THÔNG BÁO BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Hộ kinh doanh bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

**CHỦ HỘ KINH DOANH**  
*(Ký và ghi họ tên)<sup>6</sup>*

---

<sup>6</sup> Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

**PHỤ LỤC III-3**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021)

**TÊN HỘ KINH DOANH**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm....

**THÔNG BÁO****Thay đổi chủ hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

.....

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

.....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có):

.....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có):

.....

**Đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh với các nội dung sau:**

Thay đổi chủ hộ kinh doanh do (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành viên hộ gia đình ủy quyền cho người khác là chủ hộ kinh doanh Tặng cho hộ kinh doanh Bán hộ kinh doanh Thừa kế hộ kinh doanh **1. Người tặng cho/Người bán/Người chết/Chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

 Căn cước công dân Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp: .....  
 Có giá trị đến ngày (nếu có): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....  
 Xã/Phường/Thị trấn: .....  
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
 Tỉnh/Thành phố: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....  
 Xã/Phường/Thị trấn: .....  
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
 Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

**2. Người được tặng cho/Người mua/Người thừa kế/Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

- Căn cước công dân  Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp: .....

Có giá trị đến ngày (nếu có): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....  
 Xã/Phường/Thị trấn: .....  
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
 Tỉnh/Thành phố: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

.....

Chúng tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

**CHỦ HỘ KINH DOANH SAU KHI  
THAY ĐỔI**

(*Ký và ghi họ tên*)<sup>1</sup>

**CHỦ HỘ KINH DOANH TRƯỚC KHI  
THAY ĐỔI**

(*Ký và ghi họ tên*)<sup>2</sup>

---

<sup>1</sup> Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi ký trực tiếp vào phần này.

<sup>2</sup> Không có phần này trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế. Trong các trường hợp khác, chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi ký trực tiếp vào phần này.